TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 30/5/2024
V/v *"Xin ly hôn và nuôi con chung"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Hồng Gái**
Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

***Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Không.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 613/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/11/2023 về việc "*Xin ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 16/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 4, ấp S, xã N, huyện H, tỉnh K.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 4, ấp S, xã N, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th tự tìm hiểu yêu thương nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và

được Ủy ban nhân dân xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy ngày 03/6/2016. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc. Nhưng đến đầu năm 2023 thì giữa chị và anh Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh Th thường xuyên ghen tuông vô cớ, nhiều lần chửi bới đánh đập, chị T đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Th vẫn không thay đổi. Nay chị Nguyễn Thị T nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th có một người con chung tên Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 29/9/2015, hiện nay đang ở với chị T. Ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Văn Th:* Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh Nguyễn Văn Th vẫn vắng mặt. Do đó, không có lời khai của anh Nguyễn Văn Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Sơn Nam, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai những vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án*:*

[3.1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/6/2016. Điều đó phù hợp với Giấy chứng

nhận kết hôn của chị T và anh Th mà chị T đã giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau, anh Th thường hay ghen tuông vô cớ và đánh đập chị T. Hiện nay chị T và anh Th đã sống ly thân cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng và không quan tâm hay hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Th để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh Th đều vắng mặt không có lý do và không có lời khai của anh Th. Điều đó chứng tỏ anh Th không có thiện chí làm việc, gặp gỡ nguyên đơn, không có giải pháp hợp lý nhằm khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ; trong khi đó chị T xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh Th và kiên quyết xin ly hôn. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị T ly hôn anh Th theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 29/9/2015, hiện nay đang ở với chị T. Chị Nguyễn Thị T có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Thúy V từ trước đến nay đều sống với chị Nguyễn Thị T, do chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi chị và anh Th sống ly thân với nhau. Trong thời gian sống ly thân anh Th cũng không gửi tiền cho chị T nuôi con chung, đồng thời tại bản tự khai ngày 23/4/2024 cháu Thúy Vy có nguyện vọng được sống với mẹ (chị T) khi cha mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T. Giao cháu Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 29/9/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị T và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** <u>Tuyên Xử</u>:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2/ Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 29/9/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Văn Th có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4/ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5/ Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003549, ngày 31/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị T không phải nộp thêm tiền án phí sơ thẩm.

6/ Quyền kháng cáo: Báo cho chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- UBND xã Nam Thái Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Quốc Chiến